

Số: 4803/SNN&PTNT-KHTC

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 12 năm 2019

V/v báo cáo trả lời chất vấn tại kỳ
họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVII.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 493/HĐND-TT ngày 03/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, giao chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVII; “*Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn chậm; nhất là, việc xây dựng các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh để có sản phẩm hàng hóa số lượng lớn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và gắn với xây dựng thương hiệu để quảng bá, giới thiệu với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh còn hạn chế*”. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo, giải trình với HĐND tỉnh và cử tri trong tỉnh nội dung, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG

Phát triển nông nghiệp là lĩnh vực luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo, có nhiều quyết sách quan trọng, đặc biệt là Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, ngành Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp tích cực với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp và bà con nông dân tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ về Phát triển nông nghiệp, trong đó có việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh để có sản phẩm hàng hóa có số lượng lớn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm; sau thời gian thực hiện, đã đạt được những kết quả sau:

1. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi

Trồng trọt: Chuyển đổi linh hoạt 36.444 ha cây trồng kém hiệu quả sang các cây trồng khác có hiệu quả cao hơn và nuôi trồng thủy sản; trong đó chuyển đổi 22.041 ha đất trồng lúa, 7.746 ha đất trồng mía, 3.752 ha đất trồng sắn và 2.905 ha đất trồng lạc. Nhiều đối tượng cây trồng mới, có thị trường tiêu thụ tốt được đưa vào gieo trồng đã nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp; chuyển đổi 209.400 ha (86%) giống lúa dài ngày bằng giống lúa ngắn ngày đem lại hiệu quả kinh tế cao. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đạt kết quả tích cực. Các mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả cao được xây dựng và nhân rộng.

Phát triển các sản phẩm có lợi thế: Lúa thâm canh năng suất, chất lượng cao 151.488 ha, năng suất 72 tạ/ha, sản lượng 1.090.603 tấn; ngô thâm canh năng suất, chất lượng cao 16.000 ha, năng suất 70 tạ/ha, sản lượng 112.000 tấn; rau an toàn tập trung 2.980 ha, năng suất 135 tạ/ha, sản lượng 40.230 tấn; hoa,

cây cảnh 585 ha; mía thâm canh 10.049 ha; cây ăn quả tập trung 5.172 ha; cây thức ăn chăn nuôi 11.021 ha.

Chăn nuôi: Chuyển mạnh sang chăn nuôi trang trại tập trung, quy mô lớn. Nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng an toàn, bền vững. Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư vào chăn nuôi khu vực miền núi; nhiều dự án lớn đã được thu hút và thực hiện theo hướng công nghệ cao, phát triển theo chuỗi giá trị.

Phát triển các sản phẩm có lợi thế: Bò sữa 10.120 con; bò thịt chất lượng cao 70.175 con; lợn hướng nạc 550.000 con; phát triển 20 trang trại có quy mô từ 1.000 nái ngoại; gà lông màu 7,5 triệu con; nhóm con nuôi đặc sản 1,8 triệu con.

Lâm nghiệp: Đã hoàn thành việc rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng theo hướng cơ bản ổn định diện tích rừng đặc dụng, tăng diện tích rừng sản xuất gắn với phát huy chức năng phòng hộ (diện tích rừng đặc dụng giảm 145,43 ha, diện tích rừng phòng hộ giảm 21.486,54 ha, diện tích rừng sản xuất tăng 20.752,97 ha). Mỗi năm trồng mới trên 10 ngàn ha rừng tập trung, nâng độ che phủ rừng lên 53,4 % năm 2019. Sản lượng khai thác gỗ tăng từ 404 ngàn m³ năm 2015 lên 700 ngàn m³ năm 2019 (tăng 73%). Đẩy mạnh cấp chứng chỉ rừng bền vững.

Phát triển các sản phẩm có lợi thế: Rừng gỗ lớn 50.500 ha; luồng thâm canh tập trung 25.660 ha; quế 930 ha; khai thác bền vững 94.550 ha được liệu dưới tán rừng tự nhiên, sản lượng 550 tấn/năm.

Thủy sản: Chuyển đổi diện tích nuôi tôm sú quảng canh năng suất thấp sang phát triển nuôi tôm chân trắng thâm canh; nhiều hình thức nuôi mới đã đem lại hiệu quả kinh tế cao; phát triển các mô hình nuôi cá lồng trên hồ chứa; nuôi cá lồng ở biển khu đảo Mê làm cơ sở phát triển cho thời gian tới.

Tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế: Tôm chân trắng thâm canh 350 ha, sản lượng 5.100 tấn; ngao nuôi 1.313 ha, sản lượng 15.000 tấn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; một số cây trồng, vật nuôi phải thật sự cố gắng, tập trung cao độ mới đạt kế hoạch, như: Mía thâm canh, rau an toàn, bò sữa,...

2. Xây dựng các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh để có sản phẩm hàng hóa số lượng lớn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Nhằm hướng đến nền sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các địa phương đã tập trung xây dựng và hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, gồm:

*** Trong trồng trọt:**

- Vùng lúa thâm canh, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao 75.744 ha; tại các huyện: Yên Định, Thiệu Hóa, Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Nông Cống, Triệu Sơn, Đông Sơn, Hoằng Hóa,...

- Vùng sản xuất giống lúa 4.353 ha; tại các huyện: Yên Định, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Nông Cống, Đông Sơn, Vĩnh Lộc,...

- Vùng ngô thâm canh năng suất, chất lượng cao 16.000 ha; tại các huyện: Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc, Yên Định, Thọ Xuân, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Ngọc Lặc,...

- Vùng sản xuất rau an toàn tập trung 2.980 ha; bên cạnh đó, diện tích rau tập trung liên kết sản xuất phục vụ chế biến và xuất khẩu đảm bảo an toàn thực phẩm là 6.500 ha; tại các huyện: Yên Định, Thiệu Hóa, Hoằng Hóa, TP.Thanh Hóa, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Vĩnh Lộc,...

- Vùng cây ăn quả tập trung 5.172 ha; tập trung tại các huyện: Thạch Thành, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Yên Định, Vĩnh Lộc,...

- Vùng mía nguyên liệu 22.500 ha phục vụ chế biến cho 3 nhà máy (Lam Sơn, Việt Trì, Nông Công); tại các huyện: Thạch Thành, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Thọ Xuân, Như Xuân, Cẩm Thủy, Bá Thước,...

- Vùng sản nguyên liệu 12.500 ha phục vụ chế biến chủ yếu cho 3 nhà máy (Như Xuân, Bá Thước và Ngọc Lặc); tại các huyện: Lang Chánh, Quan Hóa, Bá Thước, Như Xuân, Như Thanh, Ngọc Lặc...

- Vùng trồng cây cao su 14.000 ha; tại các huyện: Như Xuân, Như Thanh, Thạch Thành, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Cẩm Thủy.

- Vùng trồng cây thức ăn chăn nuôi 11.021 ha; tại các huyện: Yên Định, Thọ Xuân, Nông Công, Như Thanh, Như Xuân,...

Bên cạnh đó, một số đối tượng cây trồng khác được sản xuất tập trung, chuyên canh với diện tích hàng trăm ha (như cây gai, cói, mắc ca,..).

*** Trong chăn nuôi:**

- Vùng chăn nuôi bò sữa tập trung: Công ty TNHH bò sữa Thống nhất Thanh Hóa đầu tư dự án các trang trại bò sữa, quy mô 22 nghìn con; tại các huyện: Yên Định, Thọ Xuân, Như Thanh. Tập đoàn TH True Milk đầu tư dự án Bò sữa với quy mô 20 nghìn con tại huyện Nông Công, Như Thanh.

- Vùng chăn nuôi bò thịt: Tập trung chủ yếu tại các huyện miền núi, trung du; có một số công ty đang đầu tư dự án, như: Công ty CP chăn nuôi Bá Thước, Công ty Anh Minh Giang tại Ngọc Lặc, quy mô khoảng 20 nghìn con/dự án.

- Vùng chăn nuôi lợn tập trung: Chủ yếu tại các huyện trung du và miền núi; một số dự án lớn đang được đầu tư, như: Công ty TNHH MTV đầu tư APPE, AC... đầu tư dự án quy mô 21,2 nghìn con/năm tại huyện Lang Chánh; Công ty NewHope - Singapore đầu tư dự án tại huyện Thạch Thành, quy mô sẽ sản xuất khoảng 500 nghìn con lợn thương phẩm/năm...

- Vùng chăn nuôi gia cầm: Hình thành và phát triển các trang trại ở các vùng có lợi thế, đảm bảo môi trường; một số dự án lớn đang được đầu tư, như: Công ty CP nông sản Phú Gia xây dựng khu trang trại chăn nuôi quy mô 120 nghìn con gà bố mẹ tại xã Xuân Phú, Thọ Xuân, hàng năm sản xuất tại chỗ 20 triệu gà thương phẩm.

*** Trong lâm nghiệp:**

- Vùng kinh doanh gỗ nguyên liệu 125.000 ha, trong đó vùng nguyên liệu gỗ lớn 50.500 ha; tại các huyện: Như Xuân, Như Thanh, Bá Thước, Lang Chánh, Quan Hóa, Quan Sơn, Ngọc Lặc,...

- Vùng luồng thâm canh tập trung 25.660 ha; tại các huyện: Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Quan Hóa, Quan Sơn, Thường Xuân,...

- Vùng khai thác dược liệu dưới tán rừng tự nhiên 94.550; tại các huyện: Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Như Xuân, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thạch Thành,...

- Vùng phát triển lâm sản (nứa, vầu song mây...) 109.588 ha; tại các huyện: Quan Sơn, Quan Hóa, Bá Thước, Thường Xuân, Lang Chánh,...

- Vùng quế 930; tại huyện Thường Xuân.

*** Trong thủy sản:**

- Vùng chăn nuôi tôm chân trắng thâm canh 350 ha; tại các huyện: Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Tĩnh Gia.

- Vùng nuôi tôm sú tập trung 3.600 ha; tại các huyện: Nga Sơn, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Tĩnh Gia, Nông Cống.

- Vùng nuôi ngao Bến Tre 1.313 ha; tại các huyện: Hậu Lộc, Nga Sơn, Quảng Xương và Tĩnh Gia.

Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên canh được xác định là một trong những giải pháp quan trọng trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Việc hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh thuận lợi cho áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa công nghệ mới vào sản xuất; đẩy mạnh cơ giới hóa; thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, có giá trị kinh tế cao.

Tuy nhiên, các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua phát triển chậm, chưa có vùng sản xuất tập trung quy mô lớn để phục vụ chế biến, xuất khẩu; chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

3. Xây dựng thương hiệu để quảng bá, giới thiệu với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh

UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020; phê duyệt đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); ban hành danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương cùng các địa phương lựa chọn các sản phẩm truyền thống, đặc sắc của từng địa phương để hỗ trợ việc xây dựng và phát triển thương hiệu.

Đến nay, Thanh Hóa có 04 văn bằng bảo hộ về chỉ dẫn địa lý: “Mắm tôm Hậu Lộc”, “Chiều cói Nga Sơn”, “Bưởi Luận Văn”, “Quế ngọc Thường Xuân”; 07 nhãn hiệu tập thể: “Nước mắm Khúc Phụ”, “Nước mắm Do Xuyên – Ba Làng”, “Bánh gai Tứ Trụ”, “Nón Lá Trường Giang”, “Tơ Hồng Đô”; “Kẹo nhãn thị trấn Lang Chánh”, “Miến gạo Thăng Long”; một số nhãn hiệu thông thương được chứng nhận; 17.422 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC.

Tuy nhiên, ngoài các sản phẩm mang thương hiệu Quốc gia của các tập đoàn lớn (như: Vinamilk, TH True milk); thời gian qua, việc quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản của tỉnh còn yếu so với các tỉnh nên chưa có thương hiệu đủ mạnh, chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa nông sản an toàn chất lượng cao cho tiêu dùng và xuất khẩu.

II. NGUYÊN NHÂN

Là tỉnh rộng, địa hình phức tạp; thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai ngày càng khắc nghiệt; dịch bệnh xảy ra và diễn biến phức tạp, khó lường.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ; việc áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất còn hạn chế.

Nông nghiệp và nông thôn là khu vực dễ bị tổn thương, rủi ro cao nên chưa có sức hút đối với các nhà đầu tư.

Việc xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; doanh nghiệp chưa thấy được vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng thương hiệu nông sản.

Nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thấp so với nhu cầu thực tế; chính sách chưa đủ mạnh để thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất.

Trách nhiệm về những hạn chế nêu trên, thuộc về ngành Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành có liên quan; bên cạnh đó, còn có trách nhiệm của các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã...) cá nhân trong việc xây dựng thương hiệu, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản của tỉnh. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT nghiêm túc tiếp thu, rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành và tiếp tục chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới.

III. GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi

Thực hiện tốt việc tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Tạo điều kiện tốt hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao làm đầu tàu cho phát triển; xây dựng vùng sản xuất tập trung; xây dựng các nhà máy chế biến, kho bảo quản nông sản.

Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP,...

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chính sách nhằm khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với thực tiễn, tạo động lực cho sản xuất.

Tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ để tranh thủ sự hỗ trợ, nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển nông nghiệp; tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Về xây dựng các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh để có sản phẩm hàng hóa số lượng lớn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Rà soát, điều chỉnh các vùng sản xuất tập trung để tích hợp vào quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân tích tụ, tập trung đất đai, đầu tư sản xuất hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, tạo ra sản phẩm hàng hóa số lượng lớn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Rà soát các cơ chế, chính sách, xây dựng chính sách cho vùng sản xuất tập trung, nhất là chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng.

Đẩy mạnh thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng, hình thành chuỗi sản xuất bền vững.

Áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

3. Xây dựng thương hiệu để quảng bá, giới thiệu với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh

Tập trung xây dựng các thương hiệu sản phẩm nông sản truyền thống đặc sắc của Thanh Hóa, các sản phẩm hàng hóa lớn, có giá trị kinh tế cao để phục vụ cho thị trường và xuất khẩu.

Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin truyền thông, báo chí Trung ương và địa phương, kịp thời đưa tin, tuyên truyền, quảng bá về các sự kiện xúc tiến, tiêu thụ sản phẩm nông sản Thanh Hóa.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và PTNT, khai thác hiệu quả các thị trường xuất khẩu nông sản.

Tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại của Trung ương và của các tỉnh, thành phố để giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản; xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ hội dưa, Hội chợ sản phẩm nông nghiệp lần thứ nhất, Tuần lễ nông nghiệp Thanh Hóa tại Hà Nội.

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống siêu thị, chợ đầu mối, các khu công nghiệp để đưa nông sản Thanh Hóa đến với người tiêu dùng.

Trên đây là nội dung Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVII. Sở Nông nghiệp và PTNT xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của HĐND tỉnh đối với ngành Nông nghiệp; trong thời gian tới, ngành Nông nghiệp kính mong tiếp tục nhận được nhiều hơn nữa sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của HĐND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./x

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Lê Đức Giang